

Số: 373/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 294/2026/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Kim H, sinh năm 1980; CCCD số: 027080009628; cư trú: Thôn N, xã P, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị đơn: Chị Lưu Thị Thanh H1, sinh năm 1976; CCCD số: 001176029375; cư trú: Thôn D, xã T, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị Quyết số 320/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Kim H và chị Lưu Thị Thanh H1

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 05/08/2006. Cháu T đã thành niên, anh Hiền và chị Hương thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về án phí ly hôn sơ thẩm là **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng), hai bên thống nhất thỏa thuận do anh H tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0006797 ngày 23/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh H 150.000đ.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS khu vực 7 – Hà Nội;
- THADS khu vực 7 – Hà Nội;
- UBND xã B nay là xã T (Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 04/3/2005);
- Lưu án;

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Thắng